

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2020/HS-ST.

Ngày: 27/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT – TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Chơn

2. Ông Lê Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/HSST-QĐ ngày 13/8/2020 đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC A (tên gọi khác: B) - sinh ngày 31/10/1989, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố C, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;住所: Khu phố C, phường E, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn F (đã chết) và bà Trịnh Thị Ngọc G, sinh năm 1971; Vợ Phan Thị H, sinh năm 1988, con: có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; trú tại: Khu phố C, phường E, thành phố Phan Thiết, Bình Thuận.

Tiền án:

+ Ngày 30/7/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Che giấu tội phạm” (theo bản án số 34/2009/HSST). Ngày 26/5/2011 chấp hành xong hình phạt tại trại giam F, hiện chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/11/2004, bị Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng. Ngày 02/9/2006 chấp hành xong Quyết định này.

+ Ngày 13/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo bản số 153/2007/HSST). Ngày 05/02/2008 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Ngọc A hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, Trần Ngọc A gọi điện thoại cho một người tên Anh (không rõ nhân thân, địa chỉ) hỏi mua “*bảy phân rưỡi heroine*” thì Anh đồng ý bán, đồng thời hẹn A đến trước quán cà phê G thuộc thị xã H để giao dịch. Nghe xong, A bắt xe buýt đến điểm hẹn nhưng không thấy ai. Khoảng 20 phút sau, Anh điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến chỗ A đưa cho A 03 bọc heroine, đều đựng trong các bọc nylon không màu, hàn kín và A đưa cho Anh số tiền 3.450.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, A bỏ 03 bọc ma túy vào túi quần phía trước, bên trái của mình rồi đón xe buýt về lại thành phố Phan Thiết. Đến khoảng 16 giờ 15 phút, A xuống trạm xe buýt ở khu phố 1, phường D, thành phố Phan Thiết rồi đi bộ tới ngã tư đường Trần Hưng Đạo, Hàn Thuyên, Trần Phú thì bị Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm về ma túy – Công an TP. Phan Thiết phối hợp Công an phường D kiểm tra, phát hiện A đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Lực lượng Công an thu giữ các vật chứng sau:

- 03 gói nylon không màu được hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng nén, được thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái của Trần Ngọc A.

- 01 điện thoại di động vỏ màu cam, bàn phím đen, mặt trước điện thoại có chữ “boritel”, bên trong có gắn sim mạng Vinaphone, máy đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của A.

- Số tiền 180.000 đồng, thu giữ trong túi quần phía sau, bên phải của A.

Tại kết luận giám định số 1155/KLGD-PC09, ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 2,7793 gam là Heroine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: 03 gói nylon không màu và 2,3202 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1155, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Hiện các mẫu vật còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 1155 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 điện thoại di động vỏ màu cam, bàn

phím đen, mặt trước điện thoại có chữ “boritel”, số tiền 180.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự TP.Phan Thiết để bảo quản chờ xử lý.

Tại các lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản ghi lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra đều thể hiện bị cáo Trần Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép 2,7793 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, ngày 04/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết ra bản cáo trạng số 118/CT-VKS truy tố bị cáo A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 2,7793 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì bị cáo Trần Ngọc A đã bị kết án về tội “Che giấu tội phạm”, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 gói nylon không màu và 2,3202 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1155; tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo do liên quan đến việc phạm tội; số tiền 180.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết. Bị cáo biết việc làm của mình là sai và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 16/12/2019, Trần Ngọc A có hành vi tàng trữ trái phép 2,7793 gam Heroine tại khu phố 1, phường D, thành phố Phan Thiết nhằm mục đích sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Phan Thiết phối hợp với Công an phường D phát hiện bắt giữ.

Trần Ngọc A đã từng bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 153/2007/HSST ngày 13/9/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, và tội “Che giấu tội phạm” tại bản án số 34/2009/HSST ngày 30/7/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Tại hai bản án nêu trên Trần Ngọc A có tên là Trần Văn A (Bòm đầu vàng), sinh năm 1990. Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, Trần Ngọc A thừa nhận do trước đây A không có giấy tờ tùy thân nên A khai mình tên Trần Văn A, sinh năm 1990. Lời khai của A cũng phù hợp với Kết luận giám định số 521/KLGĐ-PC09 ngày 29/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận giám định danh chỉ bản vân tay số 69 (tài liệu lưu trữ tại phòng hồ sơ Công an tỉnh Bình Thuận) mang tên Trần Văn A, sinh năm 1990, nơi ĐKNKTT: Khu phố 6, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết lập ngày 27/5/2009) và danh chỉ bản vân tay số : 071 mang tên Trần Ngọc A, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu phố C, phường D, Phan Thiết, Bình

Thuận do Công an thành phố Phan Thiết lập ngày 27/3/2020) là vân tay của cùng một người nên có đủ căn cứ xác định Trần Văn A, sinh năm 1990, nơi ĐKNKTT: Khu phố 6, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết và Trần Ngọc A, sinh năm 1989, nơi cư trú: Khu phố C, phường D, Phan Thiết, Bình Thuận là một người.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 04/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Trần Ngọc A biết Heroine là ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Ngọc A đã bị kết án về tội “Che giấu tội phạm”, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân:

Ngày 04/11/2004, bị Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng. Ngày 02/9/2006 chấp hành xong Quyết định này. Ngày 13/9/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã nhiều lần bị kết tội và đã được giáo dục, cải tạo trong quá trình thi hành hình phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo khó giáo dục, cải tạo nên cần phải xử phạt một mức án tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 gói nylon không màu và 2,3202 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1155, có chữ ký của giám định viên Nguyễn

Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động vỏ màu cam, bàn phím đen, mặt trước điện thoại có chữ “boritel” bên trong có gắn sim mạng Vinaphone, máy đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong, là phương tiện bị cáo liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 180.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với đối tượng tên Anh đã bán ma túy cho A, do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Ngọc A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn A **02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, phong bì số 1155 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động vỏ màu cam, bàn phím đen, mặt trước điện thoại có chữ Bontel, bên trong có gắn 01 sim mạng vinaphone.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 180.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 105 ngày 11/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết và Giấy nộp tiền vào tài khoản số GL-28719 ngày 11/8/2020 tại kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận).

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Ngọc A nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (27/8/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường E;
- Chi cục Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

PHAN THỊ THÁI